

Bản án số: 908/2019/DS-ST

Ngày: 24/9/2019

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1627/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: Lầu 8, 266 - 268 Đường x, Phường y, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương Khánh H là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 1396/2018/UQ-TTT ngày 05/12/2018.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Võ Thị Thuỷ T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 274/9 Đường A, Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A có ông Lương Khánh H đại diện trình bày:

Ngày 09/9/2014, Ngân hàng TMCP A và bà Võ Thị Thuỷ T ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng

và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.025.836 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 43.812.000 đồng.

Qua nhiều lần nhắc nhở, bà T vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 06/8/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Thuỷ T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15/11/2018 là 32.204.533 đồng, trong đó nợ gốc là 16.999.733 đồng và tiền lãi quá hạn là 15.204.800 đồng.

Bà T có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 16/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên Toà, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Thuỷ T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2019 là 37.924.608 đồng, trong đó nợ gốc là 16.999.733 đồng và tiền lãi quá hạn là 20.924.875 đồng. Bà T còn phải tiếp tục chịu lãi tính từ ngày 25/9/2019 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Võ Thị Thuỷ T đã được Toà án triệu tập, thông báo theo quy định nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết và tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:*

[3] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị Thuỷ T trả tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Do bị đơn bà Võ Thị Thuỷ T có địa chỉ tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] *Về tố tụng:*

[6] Xét bị đơn bà Võ Thị Thuỷ T đã được Toà án triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:”c) *Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực này mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết;*”

[8] Do Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/9/2014 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[9] *Về yêu cầu của đương sự:*

[10] Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Thuỷ T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 24/9/2019 là 37.924.608 đồng trong đó bao gồm nợ gốc là 16.999.733 đồng, lãi là 20.924.875 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[11] *Về nợ gốc:*

[12] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/9/2014 thể hiện bà Võ Thị Thuỷ T được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.15%/tháng.

[13] Căn cứ bản tự khai, Bảng tóm tắt sao kê, sau khi được cấp thẻ, bà Võ Thị Thuỷ T đã giao dịch với tổng số tiền 49.025.836 đồng. Ngày 06/8/2016, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại thời điểm đó, dư nợ gốc là 16.999.733 đồng.

[14] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ xác định bà Võ Thị Thuỷ T còn nợ ngân hàng số tiền 16.999.733 đồng

[15] Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau:

“1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng.”

[16] Do bà Võ Thị Thuỷ T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 16.999.733 đồng sang nợ quá hạn đối với bà Võ Thị Thuỷ T là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[17] *Về nợ lãi:* nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Thuỷ T thanh

toán tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 24/9/2019 là 20.924.875 đồng.

[18] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/9/2014, các bên thỏa thuận lãi quá hạn là 3,225% (Lãi quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng).

[19] Tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

“2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”

Do đó, việc các bên thỏa thuận về lãi suất tại hợp đồng tín dụng là hoàn toàn phù hợp. Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Thuỷ T thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 24/9/2019 là 20.924.875 đồng, là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng, buộc bị đơn bà Võ Thị Thuỷ T phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 24/9/2019 là 37.924.608 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 16.999.733 đồng, lãi là 20.924.875 đồng.

[21] Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Thuỷ T trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[22] Xét, tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Võ Thị Thuỷ T có nghĩa vụ trả số tiền 37.924.608 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[23] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thị Thuỷ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A:

1.1. Buộc bà Võ Thị Thuỷ T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A

số tiền là 37.924.608 đồng, bao gồm:

+ Nợ gốc : 16.999.733 đồng.

+ Lãi : 20.924.875 đồng (tính đến hết ngày 24/9/2019)

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi thi hành án xong, bà Võ Thị Thuỷ T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/9/2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Võ Thị Thuỷ T chịu 1.896.230 đồng.

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 805.113 theo biên lai thu số 0021655 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần A và bà Võ Thị Thuỷ T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt